TÒA ÁN NH DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1294/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2017
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1

TOÀ ÁN NH DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nH dân:

1/ Ông Trần Nguyên Thao

2/ Bà Nguyễn Thị Tường Thư

Đại diện Viện kiểm sát nH dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà, Thư ký Tòa án nH dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/11/2017 tại trụ sở Tòa án nH dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bảo N, sinh năm 1979.
Địa chỉ: khu tập thể A1, ký túc xá Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, (Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thuý N1, sinh năm 1985
Địa chỉ: khu tập thể A1, ký túc xá Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, (Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh)
Địa chỉ liên lạc: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lý Khánh Hoà – Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trọng Lý – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2017 và lời trình bày của ông Nguyễn Bảo N:

Ông và bà Phạm Thị Thuý N1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận K, thành phố Hải Phòng vào năm 2008.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 nảy sinh mâu thuẫn do bà N1 có những biểu hiện thiếu chung thuỷ, thiếu sự quan tâm chăm sóc đối với gia đình. Bản tH ông đã động viên, tạo điều kiện nhưng bà N1 không khắc phục thiếu sót. Tháng 5 năm 2017, ông phát hiện bà N1 có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và bà N1 đã tách ra sống riêng. Đến nay vợ chồng không còn gắn bó tình cảm, không còn tôn trọng lẫn nhau nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà Phạm Thị Thuý N1.

Con chung: có hai con chung tên Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 10/02/2014, hiện các con đang sống với ông. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu bà N1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 6 năm 2017 và lời trình bày của bà Phạm Thị Thuý N1:

Xác nhận thời gian kết hôn đúng như ông N trình bày. Theo bà, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2013, nguyên nhân do giữa bà và mẹ chồng không hoà hợp trong cách sinh hoạt và chăm sóc nuôi dưỡng các con. Bản thân ông N không nhìn nhận, giải quyết các vấn đề xung đột khách quan mà buộc bà phải làm theo sự lựa chọn của mẹ chồng. Tính cách ông N gia trưởng, thiếu tôn trọng và ít quan tâm, chia sẻ với bà đã làm tổn thương tình cảm vợ chồng. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, không còn khả năng hàn gắn nên bà đồng ý thuận tình ly hôn với ông Nguyễn Bảo N.

Về con chung: đúng như ông N đã trình bày, các con hiện đang ở với ông N. Trong thời gian vợ chồng chung sống thì cả hai cùng có trách nhiệm chăm sóc nuôi dạy con như nhau. Trong năm 2015 -1016 (thời gian bà đi học) ông N có điều kiện về thời gian nên gần gũi, chăm sóc con nhiều hơn. Ly hôn, bà đồng ý giao con Nguyễn Bảo Đ cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo H. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Bảo N và bà Phạm Thị Thuý N1 thuận tình ly hôn. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc nuôi con chung Nguyễn Bảo H. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự

thuận tình ly hôn của các đương sự. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao hai con chung Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 10/02/2014 cho ông Nguyễn Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Thị Thuý N1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N1; Giao con chung Nguyễn Bảo H cho bà N1 trực tiếp nuôi dưỡng vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: xét, ông Nguyễn Bảo N và bà Phạm Thị Thuý N1 có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, quận K, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 18/9/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà N1 là hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà N1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đến nay đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó tình cảm yêu thương, không còn trách nhiệm chăm sóc lẫn nhau. Do mục đích hôn nhân không đạt được, ông N và bà N1 thoả thuận thuận tình ly hôn là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử công nhận.

Về con chung: Căn cứ lời khai của đương sự và các bản sao giấy khai sinh do Uỷ ban n hân dân xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp có đủ căn cứ xác định ông N và bà N1 có hai con chung tên Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 10/02/2014. Hiện ông N đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông N và bà N1 cùng có yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Bảo H, mặc dù cả hai đều có đủ điều kiện nuôi con nhưng việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Xét hiện tại các con đang ở với ông N, được chăm sóc tốt và được đi học, ông N đủ điều kiện về thời gian chăm sóc con. Các con đang sống ổn định, gắn bó tình cảm chị em, việc tách các con ra sống riêng sẽ làm ảnh hưởng về tâm lý. Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi của con cũng như sự ổn định về tinh thần, tâm lý của các con nên giao các con cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: ông N không yêu cầu bà N1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định.

Không chấp nhận lời đề nghị của luật sư về việc giao con Nguyễn Bảo H cho bà N1 trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông N phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 57 và Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bảo N và bà Phạm Thị Thuý N1;

Ông Nguyễn Bảo N và bà Phạm Thị Thuý N1 thuận tình ly hôn.

2. Con chung: Giao hai con chung Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 10/02/2014 cho ông Nguyễn Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị Thuý N1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Bảo N phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015476 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (ông N đã nộp đủ án phí).

5. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND phường P, quận K, TP.Hải Phòng;
- Lưu: VP, Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy